TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; Nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Số E535, đường D8, khu đô thị Thịnh Gia, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 50, khu phố 7, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh H trình bày*:

Bà H và ông Võ Thanh Q chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 26/9/2019.

Con chung: Không có

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã và sống trong tình trạng căng thẳng. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà Hằng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thanh Q

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Võ Thanh Q đều vắng mặt

Ngày 13/5/2022 nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai đối với việc xét xử.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Võ Thanh Q

Về con chung: Không có nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Thanh Q nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Võ Thanh Q có nơi cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thanh H và ông Võ Thanh Q chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 26/9/2019. Do đó, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Q. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo và triệu tập ông Q đến Tòa án để làm việc nhưng ông Q không đến điều đó chứng tỏ ông Q bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà H và ông Q vì không còn tình cảm với nhau nên không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống nên chứng tỏ tình trạng hôn nhân của bà

H và ông Q không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do vậy việc bà H yêu cầu ly hôn của bà đối với ông Q là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5[Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Khoản 1 Điều 14; các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh H đối với bị đơn – ông Võ Thanh Q về việc "Ly hôn"

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Võ Thanh Q.

- Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001018 ngày 09/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huỳnh Minh Trí